

Số: /NQ-HĐND

Ngọc Hôi, ngày tháng năm 2021

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

**Về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện
Khóa VII, nhiệm kỳ 2021 – 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI
KHÓA VII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân
ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số /TTr-TTHĐND ngày tháng 12 năm 2021 của Thường
trực Hội đồng nhân dân huyện về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội
đồng nhân dân huyện Ngọc Hôi Khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm
tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Ngọc Hôi Khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Ngọc Hồi Khóa VII, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh;
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh tại huyện;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- BTT. UBMTTQVN huyện;
- Các ban HĐND huyện khóa VII;
- Đại biểu HĐND huyện khóa VII;
- Các phòng, ban, ngành đoàn thể của huyện;
- Phòng Tư pháp;
- TT HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT, TH.

CHỦ TỊCH

Đình Cao Cường

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026
*(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân huyện Ngọc Hồi)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc, tổ chức hoạt động và điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện (HĐND huyện), Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện Ngọc Hồi Khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Các nội dung không quy định tại Quy chế này, thực hiện theo các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện Khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy.

2. Bảo đảm sự phối hợp hoạt động, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong các hoạt động thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định.

3. HĐND huyện làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

4. Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện làm việc theo chế độ tập thể và nguyên tắc tập trung dân chủ.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC, CÁC BAN, TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Mục 1

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND HUYỆN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND huyện

HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 (*sau đây viết tắt là Luật Tổ chức chính quyền địa phương*); Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 (*sau đây viết tắt là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*); Mục 1 Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 (*sau đây viết tắt là Luật Hoạt động giám sát*); Luật Tiếp công dân; Nghị quyết 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của HĐND và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Kỳ họp của HĐND huyện

1. Đăng ký nội dung trình kỳ họp

a) Đối với Kỳ họp thường lệ

- Các báo cáo, dự thảo nghị quyết không phải là nghị quyết quy phạm pháp luật đã được xác định trong nghị quyết của HĐND huyện về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ hằng năm thì cơ quan trình không phải làm tờ trình đăng ký nội dung trình kỳ họp.

- Các báo cáo, dự thảo nghị quyết phát sinh ngoài nghị quyết của HĐND huyện về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ hằng năm: Chậm nhất trước ngày khai mạc kỳ họp 80 ngày đối với dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật và 50 ngày đối với báo cáo, dự thảo nghị quyết không phải là nghị quyết quy phạm pháp luật, cơ quan trình gửi hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, tờ trình xin rút (*hoặc đăng ký bổ sung*) nội dung trình kỳ họp về Thường trực HĐND huyện để xem xét, quyết định.

b) Đối với Kỳ họp chuyên đề

Cơ quan có thẩm quyền đề nghị HĐND huyện tổ chức họp chuyên đề gửi hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, tờ trình đăng ký nội dung trình kỳ họp, nói rõ sự cần thiết (*đã bao gồm mục đích*) phải triệu tập kỳ họp, thời gian dự kiến trình HĐND huyện để Thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định. Riêng

đối với các nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết phải thực hiện theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Hội nghị liên tịch

Chậm nhất 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND huyện, lãnh đạo các Ban của HĐND huyện, đại diện lãnh đạo UBND huyện, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện tổ chức hội nghị liên tịch để thống nhất nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để cử tri và Nhân dân biết, theo dõi.

3. Thời điểm khai mạc Kỳ họp

a) Đối với Kỳ họp thường lệ: HĐND huyện họp mỗi năm ít nhất hai kỳ. Trong đó, Kỳ họp thường lệ giữa năm khai mạc trước ngày 22 tháng 6 hằng năm; Kỳ họp thường lệ cuối năm khai mạc trước ngày 22 tháng 12 hằng năm. Đối với các kỳ họp còn lại, giao Thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định.

b) Đối với Kỳ họp chuyên đề: Trên cơ sở đề nghị của cơ quan trình tại điểm b Khoản 1 Điều này, giao Thường trực HĐND huyện xem xét quyết định và thông báo cho các cơ quan, đơn vị biết, phối hợp thực hiện.

4. Khách mời tham dự kỳ họp

- a) Đối với Kỳ họp thường lệ
- Đại diện Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
 - Tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại huyện;
 - Thường trực Huyện ủy;
 - Đại biểu HĐND huyện khóa VII;
 - Đại diện lãnh đạo Ủy ban MTTQVN huyện;
 - Ủy viên UBND huyện;
 - Đại diện lãnh đạo các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy;
 - Đại diện lãnh đạo Tòa án nhân dân; Viện kiểm sát nhân dân; Chi cục Thi hành án huyện; mời Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Du lịch và Truyền thông huyện, Trang Thông tin điện tử huyện dự và đưa tin.
 - Đại diện Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND các xã, thị trấn.

b) Đối với Kỳ họp chuyên đề

- Thường trực Huyện ủy;
- Đại biểu HĐND huyện khóa VII;
- Đại diện lãnh đạo Ủy ban MTTQVN huyện;
- Ủy viên UBND huyện;
- Đại diện lãnh đạo Tòa án nhân dân; Viện kiểm sát nhân dân; Chi cục Thi hành án huyện; mời Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Du lịch và Truyền thông huyện, Trang Thông tin điện tử huyện dự và đưa tin.

c) Ngoài các thành phần ở điểm a, điểm b khoản này, Thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định mời thêm một số thành phần khác khi thấy cần thiết.

5. Thông qua Chương trình kỳ họp

Đại diện Thường trực HĐND huyện thông qua Chương trình kỳ họp và xin ý kiến biểu quyết của HĐND huyện về Chương trình kỳ họp.

6. Thảo luận tại kỳ họp

Căn cứ mục đích, yêu cầu, khối lượng thời gian tổ chức... của mỗi kỳ họp, Chủ tọa kỳ họp quyết định hình thức thảo luận tại Tổ và thảo luận tại Hội trường.

7. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp

a) Phiên họp chất vấn được tiến hành theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát.

b) Trước kỳ họp, theo thời điểm đã được xác định trong Kế hoạch tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND huyện ghi vấn đề chất vấn, người được chất vấn vào phiếu chất vấn, gửi về Thường trực HĐND huyện (*qua Văn phòng HĐND và UBND huyện*) để tổng hợp, thống nhất trình HĐND xem xét và gửi nội dung chất vấn cho người được chất vấn biết, chuẩn bị.

c) Tại kỳ họp, sau khi HĐND biểu quyết thông qua nhóm vấn đề chất vấn, nội dung chất vấn và người được chất vấn, nếu đại biểu tiếp tục có ý kiến chất vấn thì gửi cho Thư ký kỳ họp tổng hợp, báo cáo Chủ tọa xem xét, quyết định.

d) Người được chất vấn phải chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn, gửi về Thường trực HĐND huyện (*qua Văn phòng HĐND và UBND huyện*) để tổng hợp, báo cáo Chủ tọa xem xét, điều hành phiên chất vấn.

đ) HĐND huyện xem xét quyết định việc ra nghị quyết về vấn đề chất vấn theo quy định tại khoản 5 Điều 60 Luật Hoạt động giám sát.

8. Ban hành nghị quyết, biên bản của kỳ họp

- Sau khi bế mạc, các nghị quyết, báo cáo, biên bản của kỳ họp HĐND phải được thực hiện theo đúng quy định Điều 86 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Giao Thường trực HĐND huyện chỉ đạo các Ban của HĐND huyện, Văn phòng HĐND và UBND huyện hoàn thiện, trình ký chứng thực theo quy định.

9. Đại biểu tham dự kỳ họp

a) Đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp HĐND huyện. Sau khi nhận được giấy triệu tập, đại biểu phải xác nhận (*có hoặc không tham dự kỳ họp, lý do không tham dự*) với Văn phòng HĐND và UBND huyện (*hoặc qua nhóm Zalo đại biểu HĐND huyện*); đồng thời, báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện để tổng hợp, báo cáo Chủ tọa kỳ họp biết, điều hành.

b) Đại biểu HĐND huyện và đại biểu là khách mời tham dự kỳ họp đến trước giờ khai mạc ít nhất 15 phút để ổn định tổ chức.

10. Tài liệu phục vụ kỳ họp

a) Kỳ họp HĐND huyện sử dụng văn bản điện tử (*trừ tài liệu mật*); tài liệu lưu hành và việc sử dụng, bảo quản tài liệu tại kỳ họp thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

b) Đại biểu thường xuyên đăng nhập vào tài khoản ioffice của mình và nhóm Zalo đại biểu HĐND huyện, Trang thông tin điện tử của huyện để tiếp nhận thông tin, tài liệu phục vụ kỳ họp.

c) Thời gian gửi tài liệu

- Đối với kỳ họp thường lệ:

+ Gửi chương trình kỳ họp, các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp để phục vụ đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri, nghiên cứu thảo luận ở tổ: Chậm nhất là 25 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

+ Gửi các tài liệu bổ sung: (*như Báo cáo tổng hợp về tình hình kinh tế - xã hội, tình hình thực hiện thu, chi ngân sách và các tờ trình dự thảo nghị quyết; Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND huyện; Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp của các Ban của HĐND huyện; tài liệu cơ quan trình gửi sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); ...*) chậm nhất là trước phiên khai mạc kỳ họp.

- Đối với kỳ họp chuyên đề: chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

d) Đối với các hồ sơ tài liệu thuộc danh mục bảo vệ bí mật nhà nước, cơ quan trình gửi tài liệu giấy đảm bảo số lượng, tiến độ và chịu trách nhiệm thu hồi theo quy định.

Điều 6. Tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ

1. Tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND huyện thực hiện theo quy định tại Điều 94 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Kế hoạch, Thông báo tiếp xúc cử tri của HĐND huyện.

2. Chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp và chậm nhất 10 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện xây dựng kế hoạch (hoặc thông báo) tiếp xúc cử tri, xác định rõ nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần và trách nhiệm của từng thành phần ở trong và sau thời gian tiếp xúc cử tri... gửi đến các Tổ đại biểu và các địa phương, cơ quan có liên quan để biết, phối hợp thực hiện.

3. Sau khi hoàn thành Tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu phối hợp với lãnh đạo UBND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của các xã, thị trấn tiến hành họp để thống nhất phân loại, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết, trả lời của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, gửi về Thường trực HĐND huyện để xem xét, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lời; đồng thời gửi về Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện để theo dõi.

Điều 7. Hoạt động giám sát của HĐND huyện

- HĐND huyện thực hiện giám sát theo Luật Hoạt động giám sát, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động giám sát của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện (*sau đây viết tắt là theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội*); chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy, phân công của HĐND huyện (*nếu có*) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Trên cơ sở Kế hoạch giám sát của HĐND huyện và tình hình thực tế, Thường trực HĐND huyện, các cơ quan của HĐND huyện xem xét, quyết định tích hợp các cuộc giám sát chuyên đề vào cùng một thời điểm, trên cùng một địa bàn để tiết kiệm chi phí, góp phần thực hiện cải cách hành chính ở địa phương. Trường hợp không tích hợp được thì HĐND và các cơ quan thực hiện giám sát độc lập theo thẩm quyền.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND HUYỆN

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND huyện

Thường trực HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác có liên quan.

Điều 9. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND huyện

Thường trực HĐND huyện thực hiện giám sát theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy.

Điều 10. Tiếp công dân của Thường trực HĐND huyện

Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND huyện tiếp công dân; xây dựng và công bố lịch tiếp công dân của Chủ tịch HĐND, đại biểu HĐND huyện theo quy định tại Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tiếp công dân và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 11. Thường trực HĐND huyện ban hành Quy chế làm việc đảm bảo phù hợp nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định và điều kiện thực tế của địa phương.

Mục 3

HOẠT ĐỘNG CÁC BAN CỦA HĐND HUYỆN

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của HĐND huyện

1. Ban của HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 109 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Thực hiện hoạt động giám sát, khảo sát theo quy định của Luật liên quan, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chỉ đạo, phân công của Thường trực HĐND huyện. Kết quả giám sát, khảo sát phải báo cáo HĐND, Thường trực HĐND theo quy định.

3. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo quy định tại Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 78 Luật Hoạt động giám sát, Điều 124 và khoản 1 Điều 126 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác có liên quan.

4. Ban hành Quy chế làm việc của Ban phù hợp với nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định và điều kiện thực tế của địa phương.

Mục 4

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HĐND HUYỆN

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND huyện

1. Tổ đại biểu HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Tổ đại biểu HĐND huyện thực hiện hoạt động giám sát theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, phân công của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện và các văn bản khác có liên quan.

Trước ngày 15 tháng 01 hằng năm, căn cứ Nghị quyết về chương trình giám sát của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện và các Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện ban hành Kế hoạch giám sát của Tổ để thực hiện ít nhất 01 cuộc giám sát chuyên đề trong năm. Trong đó, xác định rõ đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch và thành phần tham gia giám sát của Tổ đại biểu HĐND huyện gửi về Thường trực HĐND huyện theo dõi, chỉ đạo.

3. Cơ sở xác nhận tính pháp lý của văn bản do Tổ đại biểu HĐND huyện ban hành thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 629/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 30/1/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND huyện

1. Đại biểu HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại các Điều 91, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Đại biểu HĐND huyện hoạt động không chuyên trách phải đảm bảo dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND theo quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Đại biểu HĐND huyện thực hiện hoạt động giám sát theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, phân công của Thường trực HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện và các văn bản khác có liên quan.

Chương III

QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND HUYỆN

Điều 15: Quan hệ công tác của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện

Quan hệ công tác của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện với các cơ quan, đơn vị, địa phương... thực hiện theo quy chế làm việc của Thường trực HĐND huyện (*ban hành kèm theo Nghị quyết số 37-NQ/TTHĐND ngày 08/9/2021 của Thường trực HĐND huyện*).

Điều 16. Trụ sở làm việc và cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐND huyện

1. HĐND huyện làm việc tại trụ sở HĐND-UBND huyện Ngọc Hồi (*Đường Phạm Văn Đồng, thôn 6, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi*).

2. Thường trực HĐND huyện và các Ban của HĐND huyện được sử dụng con dấu của HĐND huyện.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND huyện.

Điều 17: Kinh phí hoạt động, chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động

Kinh phí hoạt động; chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, Tổ đại biểu do ngân sách địa phương đảm bảo; việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện; UBND huyện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Giao Thường trực HĐND huyện thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế, đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.